

Bản án số: 47/2026/HS-ST

Ngày: 16 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Út Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kiên Cường và ông Lưu Anh Quyết

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Âu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2026/TLST-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Mai Văn T, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1995 tại xã C, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Thôn L, xã C, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T1 và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Văn N, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn C, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Vi Văn T2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn C, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Bà Ma Thị V1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Vi Văn Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn C, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Vi Văn Đ1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn C, xã C, tỉnh Thái

Nguyên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 10/7/2025, Mai Văn T đến quán B của anh Vi Văn T2 tại thôn Đ, xã C, tỉnh Thái Nguyên uống bia cùng bạn bè. Khi đến quán, T gặp anh Lê Văn N đang ngồi uống bia. Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên trong lúc ngồi uống bia, T và anh N lại xảy ra cãi, chửi nhau. Sau khi được can ngăn, T ra ngồi ở bàn uống nước. Khoảng 30 phút sau, anh N ra bàn uống nước ngồi đối diện T và xảy ra cãi chửi, thách thức nhau, T dùng tay trái tát vào má phải của anh N, anh N dùng ống điều (hút thuốc lào) đánh vào cánh tay phải của T; do bức tức T chạy xuống bếp của quán bia lấy 01 dao nhọn dài 43cm (thân dài 29cm, chỗ rộng nhất là 4,7cm, cán dao làm bằng gỗ dài 14cm), T dùng tay phải cầm dao chém về phía anh N khoảng 04 (bốn) đến 05 (năm) nhát, anh N lấy ghế nhựa tại quán để đỡ, ngã ra phía cửa quán, T tiếp tục đi đến chém 01 nhát về phía anh N trúng vào 1/3 cẳng tay trái. Sau đó bà Ma Thị V1 đến can ngăn, T bỏ con dao tại quán và đi về nhà. Anh Lê Văn N bị gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái, vết thương hở ở cẳng tay, được đưa đến Trung tâm Y tế C để cấp cứu, sau đó chuyển tuyến đến Bệnh viện A Thái N1 điều trị từ ngày 10/7/2025 đến ngày 20/7/2025 thì ra viện.

Quá trình giải quyết tin báo, T đã bồi thường dân sự cho anh N, anh N đã rút đơn yêu cầu khởi tố nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số A56/QĐ-VPCQCSĐT ngày 15/9/2025 về hành vi cố ý gây thương tích của Mai Văn T và tách nguồn tin về tội phạm liên quan hành vi “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T giải quyết.

- Kết luận giám định số 509/KLTTCT-TTPY ngày 01/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận đối với thương tích của Mai Văn T: “*Căn cứ Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mai Văn T tại thời điểm giám định là 0%*”.

- Kết luận giám định số 510/KLTTCT-TTPY ngày 04/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận đối với thương tích của Lê Văn N: “*2.1. Căn cứ Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn N tại thời điểm giám định 7,88% làm tròn số 8% (tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. 2.2. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật sắc nhọn gây nên*”.

- Kết luận giám định số 151/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định là dao có tính sát thương cao*”.

thuộc Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1. Trường hợp sử dụng mẫu vật gửi giám định xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người trái pháp luật, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra nghiên cứu, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 để xác định mẫu vật trên có thuộc vũ khí quân dụng không”.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc ghế nhựa màu xanh dài 88cm, rộng 38cm, ghế bị gãy 01 chân trái; 01 điều cây bằng tre được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T trả lại cho anh Vi Văn T2 ngày 20/10/2025.

- 01 con dao thân dài 29cm, chỗ rộng nhất là 4,7cm, cán dao làm bằng gỗ dài 14cm được niêm phong ký hiệu A hiện đang lưu tại Kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết, Mai Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Với hành vi trên, bản Cáo trạng số 41/CT-VKSTTN-P1 ngày 20/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Mai Văn T về tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng khoản 1 Điều 304, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao kim loại dài 43cm (thân dài 29cm, chỗ rộng nhất là 4,7cm, cán dao làm bằng gỗ dài 14cm) được niêm phong ký hiệu A.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận.

- Tại đơn xin xét xử vắng mặt của những Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn N, Vi Văn T2 thể hiện: Giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra, tại giai đoạn xét xử không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

Về thủ tục tố tụng: Vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, đều có đơn xin xét xử vắng mặt; tại đơn xin xét xử vắng mặt không thay đổi, bổ sung lời khai, không có yêu cầu gì; những người tham gia tố tụng nêu trên đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 10/7/2025, tại quán B thuộc thôn Đ, xã C, tỉnh Thái Nguyên, Mai Văn T đã có hành vi sử dụng 01 con dao chém vào tay trái anh Lê Văn N, làm anh N bị gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 8%. Kết luận giám định số 151/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là dao có tính sát thương cao thuộc Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1”. Căn cứ quy định tại điểm d, khoản 2, khoản 6 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 xác định: con dao mà Mai Văn T sử dụng là dao có tính sát thương cao, bị cáo đã dùng để xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe của anh Lê Văn N nên xác định hành vi của bị cáo là hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao nhằm mục đích gây thương tích cho người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhưng chỉ vì mâu thuẫn cá nhân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Mai Văn T về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào ..., sử dụng... trái phép vũ khí quân dụng, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước thời điểm xảy ra hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong các giai đoạn tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại giai đoạn giải quyết tin báo, bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả gây ra cho anh Lê Văn N nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công an xã C đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 17/10/2025 xử phạt Mai Văn T số tiền 8.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” và “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân”. Bị cáo đã chấp hành xong.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ tình hình an ninh trật tự tại địa phương, hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng diễn ra phức tạp, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung. Mức hình phạt đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với khung hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi dùng dao có tính sát thương cao nhằm mục đích gây thương tích cho người khác là trường hợp tội phạm mới, được quy định trên cơ sở của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã nhận thức rõ được quy định của pháp luật về hành vi phạm tội, thực sự ăn năn, hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, đủ để đảm bảo tính giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn tin báo, bị cáo đã bồi thường cho anh Lê Văn N về hành vi gây tổn hại sức khỏe, anh N không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Ngày 20/10/2025, anh Vi Văn T2 đã được Cơ quan điều tra trả lại 01 chiếc ghế nhựa bị hỏng, 01 điều cày bằng tre; không yêu cầu bị cáo và anh Lê Văn N phải bồi thường, không yêu cầu lấy lại con dao bị tạm giữ do Mai Văn T đã sử dụng. Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự.

[6] *Về vật chứng*: Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng: 01 con dao kim loại dài 43cm (thân dài 29cm, chỗ rộng nhất là 4,7cm, cán dao làm bằng gỗ dài 14cm) được niêm phong ký hiệu A xác định là vũ khí quân dụng, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, chủ sở hữu hợp pháp anh Vi Văn T2 không có yêu cầu lấy lại nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] *Vấn đề khác*: Đối với hành vi “cố ý gây thương tích”, “cố ý làm hư hỏng tài sản” của Mai Văn T: Quá trình giải quyết tin báo, anh N rút đơn yêu cầu khởi tố, tài sản hư hỏng dưới 2.000.000 đồng, T không có tiền án, tiền sự về hành vi cố ý hoặc làm hư hỏng tài sản nên không cấu thành tội phạm; Cơ quan điều tra đã quyết định không khởi tố vụ án hình sự và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Lê Văn N dùng ống điều đánh vào tay Mai Văn T nhưng không gây thương tích, Công an xã C, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt vi phạm hành chính đối với N là phù hợp.

Việc bị cáo lấy con dao trong bếp của quán bia thuộc quyền sở hữu của anh Vi Văn T2 và sử dụng để gây thương tích cho anh Lê Văn N, anh Vi Văn T2 không biết nên không xem xét xử lý.

[10] *Về quan điểm đề nghị* giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 304, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Văn T 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hội đồng xét xử áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao kim loại dài 43cm (thân dài 29cm, chỗ rộng nhất là 4,7cm, cán dao làm bằng gỗ dài 14cm) được niêm phong ký hiệu A.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/4/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T với Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 6 - Thái Nguyên).

4. Về án phí: Bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 6 – Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Phòng THADS KV6 – Thái Nguyên;
- Cơ quan ANĐT CAT Thái Nguyên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT Thái Nguyên;
- Công an xã Chợ Mới;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Thị Út Hiền

